TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAM RANH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số:44/2023/HNGĐ – ST Ngày: 13/7/2023 V/v "Ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH – TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Ông Trần Quốc Hay

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bình Nam

2. Ông Nguyễn Văn Quyền

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên toà: Ông Bùi Văn Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 65/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023 về việc *"Ly hôn",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023; giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Trần Thị Mỹ D- Sinh năm: 1988

Nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2/ Bị đơn: Ông Trần Ngọc S - Sinh năm: 1979

Nơi cư trú: Thôn H, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ D trình bày: Bà Trần Thị Mỹ D và ông Trần Ngọc S tự nguyện kết hôn năm 2012, được UBND xã C, thành phố C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 66, quyển số 02/2011 ngày 16/11/2012.

Quá trình chung sống: Thời gian đầu vợ chồng sống chung với nhau hạnh phúc. Nhưng về sau, cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp nhau, không có sự cảm thông, chia sẻ với nhau nên tình cảm vợ chồng phai nhạt dần. Bà D và ông S không còn sống chung với nhau từ năm 2013 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà D yêu cầu Toà án giải quyết cho bà và ông S được ly hôn.

Về con chung: Bà D và ông S có 01 con chung là Trần Thế Hoàng Bảo K, sinh ngày: 01/3/2012. Bà D yêu cầu Toà án giao con cho ông S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Bà D không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà D không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn ông Trần Ngọc S vắng mặt và trong suốt quá trình giải quyết vụ án ông S cũng không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại Tòa án cấp sơ thẩm.

Nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn và nuôi con chung của nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ D.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án ý kiến của nguyên đơn, ý kiến đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Bị đơn ông Trần Ngọc S đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, Tòa án căn cứ theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ D vắng mặt, tuy nhiên bà D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Tòa án căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về nội dung vụ án

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Mỹ D và ông Trần Ngọc S tự nguyện kết hôn năm 2012, được UBND xã C, thành phố C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 66, quyển số 02/2011 ngày 16/11/2012 nên xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống: Bà D xác định thời gian đầu vợ chồng sống chung với nhau hạnh phúc, tuy nhiên về sau thì phát sinh mâu thẫn. Nguyên nhân chính là do không hợp nhau, không có sự cảm thông, chia sẽ với nhau, tình cảm vợ chồng phai nhạt dần. Ông S và bà D không còn sống chung với nhau từ năm 2013 cho đến nay. Toà án tiến hành xác minh nguyên nhân mâu thuẫn của bà D và ông S tuy nhiên địa phương không nắm rõ; tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của bà D việc ông S từ chối đến Tòa theo triệu tập của Tòa án để giải quyết yêu cầu ly hôn của bà D cho thấy ông S không quan tâm đến cuộc hôn nhân này nữa. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà D và ông S đã đến mức trầm trọng, có kéo dài để sống chung thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Mỹ D đối với ông Trần Ngọc S.

[2.2] Về con chung: Bà D xác định bà và ông S có 01 (một) con chung là Trần Thế Hoàng K, sinh ngày 01/3/2012. Bà D yêu cầu Tòa án giao con cho ông S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn.

Xét thấy, sau khi ly hôn việc giao con chưa thành niên cho người nào trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là nhằm mục đích giúp con chưa thành niên phát triển toàn diện cả về thể chất lẫn tinh thần. Qua xác minh tại địa phương xác định cháu K sống chung với bố và bà nội từ nhỏ đến nay và được chăm lo đầy đủ về cuộc sống, học tập và sinh hoạt. Cháu K cũng có nguyện vọng muốn sống cùng với ông S sau khi bố mẹ ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà D về việc giao con chung cho ông S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà D không đề nghị cấp dưỡng nuôi con, ông S vắng mặt không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Khoản 4 Điều 147, 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự và Đ a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ D, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Mỹ D được ly hôn với ông Trần Ngọc S.

1.2. Về con chung: Giao cháu Trần Thế Hoàng K, sinh ngày 01/3/2012 cho ông Trần Ngọc S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sau khi ly hôn. Ông S vắng mặt, không có ý kiến về cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Sau khi ly hôn vì quyền lợi của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con; người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

2. ***Về án phí:*** Bà Trần Thị Mỹ D phải nộp 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Bà D đã nộp 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai số AA/2022/0000505 ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh. Như vậy, bà Trần Thị Mỹ D còn phải nộp 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

3. ***Quyền kháng cáo:*** Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND thành phố Cam Ranh;*
- *Chi cục THADS thành phố Cam Ranh;*
- *UBND xã Cam Thịnh Đông;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: Hồ sơ, án văn.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Hay